

THUẾ TỈNH THANH HÓA
THUẾ CƠ SỞ 13 TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1640 /TCS13-NVDTPC
V/v chính sách thuế đối với HKD,
CNKD tại Nghị định số 141/2026/NĐ-
CP của Chính phủ.

Tỉnh Gia, ngày 04 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- UBND các phường: Tỉnh Gia, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Đào Duy Từ, Trúc Lâm, Hải Bình, Nghi Sơn;
- UBND các xã: Các Sơn, Trường Lâm;
- Hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn phường, xã nêu trên.

Thực hiện Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Cục Thuế, Thuế tỉnh Thanh Hoá. Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hoá giới thiệu một số điểm mới ban hành về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (gọi tắt là “HKD, CNKD”), cụ thể như sau:

1. Nâng ngưỡng miễn thuế HKD, CNKD từ 500 triệu lên 1 tỷ đồng (thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN):

- Tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định 141/2026/NĐ-CP: “1. Sửa đổi cụm từ “500 triệu đồng” thành “01 tỷ đồng” tại Điều 3 (thuế giá trị gia tăng), Điều 4 (thuế thu nhập cá nhân), khoản 1 Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 1 và khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.”

- Tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP cũng nêu rõ: Trường hợp HKD, CNKD tự xác định mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ 01 tỷ đồng trở xuống mà đã kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP thì được xử lý tiền thuế đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.

Như vậy, thực hiện xử lý bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách đối với tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính và Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

2. HKD, CNKD áp dụng hóa đơn điện tử:

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP (sử dụng hóa đơn điện tử) như sau:

- HKD, CNKD có doanh thu năm (bao gồm cả doanh thu miễn thuế, doanh thu không phải kê khai thuế, doanh thu khác) trên 01 tỷ đồng thì phải áp dụng hóa đơn

điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

Trường hợp HKD, CNKD có nhiều địa điểm kinh doanh thì sử dụng mã số thuế của HKD, CNKD cho tất cả các cửa hàng và phải ghi rõ mã địa điểm kinh doanh trên hóa đơn.

- Trường hợp HKD, CNKD có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

- HKD, CNKD mới ra kinh doanh tại Điều 9 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP hoặc HKD, CNKD có doanh thu năm trước (năm 2025) chưa trên 01 tỷ đồng (trừ trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử) nhưng trong năm tính thuế (năm 2026) có doanh thu trên 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. HKD, CNKD đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng.

Ví dụ: HKD Lê Ngọc A có doanh thu lũy kế từ đầu năm đến ngày 04/5/2026 là 1,1 tỷ đồng và ước cả năm chưa trên 50 tỷ đồng. HKD Lê Ngọc A thuộc diện phải kê khai quý từ kỳ tính thuế Quý 2 năm 2026, như vậy HKD Lê Ngọc A phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử chậm nhất là ngày 29/7/2026.

3. Một số lưu ý:

- Nghị định số 141/2026/NĐ-CP chỉ nâng ngưỡng miễn thuế GTGT, TNCN đối với HKD, CNKD lên 1 tỷ đồng/năm và sử dụng hoá đơn điện tử. Các nội dung khác (như: khai thuế, tính thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;...) vẫn áp dụng theo Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và Thông tư số 18/2026/TT-BTC.

- HKD, CNKD đã đăng ký và sử dụng hoá đơn điện tử phải thực hiện xuất hóa đơn điện tử cho mọi giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, ngay cả khi người mua không lấy hóa đơn (bán lẻ). HKD, CNKD có tổng doanh thu đã xuất hoá đơn chưa trên 01 tỷ đồng/năm thì chỉ Thông báo doanh thu theo Mẫu số 01/TKN-CNKD.

- Nghị định số 141/2026/NĐ-CP cũng bỏ quy định HKD, CNKD được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- HKD, CNKD có doanh thu năm trên 500 triệu đến 01 tỷ đồng:

+ Đang áp dụng Sổ doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ (Mẫu số S2a-HKD) hoặc các mẫu sổ theo phương pháp tính thuế TNCN trên thu nhập tính thuế thì **phải chuyển sang** sử dụng Sổ doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ (Mẫu số S1a-HKD) và Sổ theo dõi nghĩa vụ thuế khác, nếu có (Mẫu số S3a-HKD) ban hành kèm theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC **kể từ ngày 29/4/2026**.

+ HKD, CNKD chưa kê khai tờ khai quý 1 năm 2026: Không phải kê khai tờ khai thuế mẫu 01/CNKD mà phải Thông báo tất cả các số tài khoản mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, số hiệu ví điện tử mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo Mẫu số 01/BK-STK.

+ HKD, CNKD đã nộp tờ khai quý 1 năm 2026: thì thực hiện lập tờ khai bổ sung và điều chỉnh doanh thu tính thuế GTGT và TNCN bằng 0 (không). Hoặc thông báo huỷ tờ khai gửi đến cơ quan thuế (*theo mẫu tham khảo gửi kèm*), nếu huỷ tờ khai thì bạn phải Thông báo lại tất cả các số tài khoản mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, số hiệu ví điện tử mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán liên quan đến sản xuất, kinh doanh theo Mẫu số 01/BK-STK.

+ HKD, CNKD đã nộp tiền thuế theo tờ khai quý 1 năm 2026: thực hiện đề nghị bù trừ cho các kỳ tính thuế sau hoặc hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách đối với tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo hướng dẫn tại điểm 1 công văn này.

Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hóa giới thiệu một số nội dung mới ban hành về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Đồng thời, kính đề nghị UBND các phường, xã phối hợp nghiên cứu, triển khai tuyên truyền, phổ biến đến tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh biết và thực hiện.

Các khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ theo số điện thoại 0913309455 (Đ/c Lê Ngọc Giang – Tổ trưởng Tổ Nghiệp vụ, Dự toán, Pháp chế, Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hoá) Email: Thuecoso13.tho@gdt.gov.vn để được hỗ trợ, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TCS13;
- Các Tổ Thuế;
- Lưu VT; NVDTPC.

Link tải tài liệu kèm theo:



**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Nguyễn Xuân Hùng